

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày 27/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Hoàng Thị Lệ Hằng*

Hội thẩm nhân dân: *Ông Nguyễn Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị Thúy Hằng*

Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Thu Hà* – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Xuân Toàn* – Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HSST ngày 12/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST – HS ngày 30/3/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 100/TB-TA ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

1. Bùi Xuân T; Tên gọi khác không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 2 (khối 4A cũ), thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe đạp; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Xuân T và con bà Đậu Thị C; Vợ là Trần Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Xuân B – sinh năm 1985 – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn 04, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Bùi Ly N – sinh năm 1982 - Có mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2 (Khối 4A cũ) thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Hữu D – sinh năm 1977 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 05, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Văn C – sinh 1991 – Vắng mặt

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Hữu H – Sinh 1988 - Vắng mặt

Trú tại: Xóm 10, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An
- Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1999 - Vắng mặt
Trú tại: Xóm Cồn Đèn, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 05/10/2019, anh Nguyễn Xuân B và anh Nguyễn Văn D đến quán cà phê của chị Bùi Ly N, thuộc thôn 2, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An, khi đến quán chị N, có anh Nguyễn Hữu D, là bạn trai của chị N (*do anh B quen biết anh D và chị N từ trước*). Tại đây, giữa chị N và anh B đã có lời qua tiếng lại, dẫn đến mâu thuẫn cãi vã nhau. Lúc này anh Dũng đang ngồi tại bàn cà phê phía ngoài sát cổng vào sân nhà có nói qua với anh B: "*Mi ăn nói mất nét chi rứa, mi cãi nhau với đàn bà thì khác chi đàn bà, về đi*", nghe anh D nói vậy, nên anh B và anh D có lời qua tiếng lại với nhau. Anh D bức xúc nên đã dùng chiếc điện thoại Nokia đang cầm ở tay ném trúng vào mặt anh B, lúc này giữa anh B, anh D và chị N xảy ra xô xát nhau. Lúc này, có Bùi Xuân T (*em ruột chị N*), đang ngồi uống cà phê phía trong thấy B và anh D, chị N xô xát nhau nên T đã vào phòng ngủ chị N lấy một cái kiếm bằng kim loại (inox) dài 80 cm ra chém vào người anh B, anh B đã dơ tay trái lên đỡ nên bị T chém trúng vào khuỷu tay trái và ngã xuống ở cổng. Anh D tiếp tục chạy ra, rút chiếc khóa dây ở cổng đánh vào người anh B, anh D đã vào can ngăn và đưa anh B đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa huyện A.

Tại biên bản kiểm tra dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Xuân B, có một số dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

- Tại vị trí cẳng tay trái đoạn dưới có 01 vết thương dài khoảng 15cm, vùng mặt ngoài vào trong đứt gân cơ phức tạp.

- Vùng đỉnh đầu có 01 vết xước rướm máu.

Ngày 16/10/2019 Nguyễn Xuân B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Xuân T và Nguyễn Hữu D, đồng thời có đơn yêu cầu được giám định tỷ lệ thương tích vết thương do Bùi Xuân T và Nguyễn Hữu D gây ra đối với Nguyễn Xuân B.

Ngày 22/10/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện A ra Quyết định số 72 gửi Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ an có nội dung trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích vết thương của Nguyễn Xuân B .

Ngày 23/10/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ an có kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 274/TTPY kết luận:

1/ Vết thương phức tạp 1/3 dưới cẳng tay trái đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh trụ cẳng tay trái, khâu nối gân cơ, xử lý vết thương cẳng tay trái. Hiện tại

ảnh hưởng nhiều đến động tác khớp cổ tay trái, động tác gấp, duỗi các ngón 3, 4, 5 bàn tay trái, tê bì, giảm cảm giác các ngón 3, 4, 5 bàn tay trái.

- Sẹo vết thương đỉnh đầu không ảnh hưởng chức năng.

- Gãy 1/3 trên xương quay trái và gãy 1/3 giữa xương trụ trái là tổn thương trước khi xảy ra vụ việc.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây hiện tại là 25%.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thanh kiếm bằng kim loại (inox màu trắng) có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50 cm, rộng 03 cm, mũi kiếm nhọn, một cạnh sắc gọn đã qua sử dụng.

- 01 khóa dây vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, ruột bằng kim loại dài 50 cm, ổ khóa bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, không có vỏ ốp phía sau, đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Xuân B yêu cầu bị cáo Bùi Xuân T bồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Sau khi xảy ra sự việc anh Bùi Xuân T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo Bùi Xuân T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-AS ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đề nghị áp dụng: Điểm đ, khoản 2, điều 134; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 24 - 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 54 tháng.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 thanh kiếm bằng kim loại (inox màu trắng) có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50 cm, rộng 03 cm, mũi kiếm nhọn, một cạnh sắc gọn đã qua sử dụng.

- 01 khóa dây vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, ruột bằng kim loại dài 50cm, ổ khóa bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân T thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có ai có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn và hối cải. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại và những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên người bị hại có đơn xin vắng mặt, còn những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Xuân Thịnh đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/10/2019 tại quán cà phê Ly N thuộc Thôn 2, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An do bức xúc việc anh Nguyễn Xuân B có lời lẽ văng tục và đánh anh Nguyễn Hữu D và chị Bùi Ly N là chị gái của bị cáo nên bị cáo đã dùng 01 cái kiếm bằng kim loại (inox) dài 80 cm chém vào cẳng tay trái của anh Nguyễn Xuân B gây thương tích cho anh B với tỉ lệ thương tật là 25%.

Căn cứ vào bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 274/TTPY ngày 23/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An và lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Xuân T đã có hành vi “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, không những làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội mà còn xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội là cố ý gây thương tích cho người khác, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Xét thấy bị cáo là người trực tiếp cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân Bách với tỷ lệ thương tích là 25 %. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Theo yêu cầu của người bị hại, căn cứ quy định của pháp luật, cần phải đưa ra xét xử bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nhằm phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó, bị cáo đã đến thăm hỏi và đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Bị cáo Bùi Xuân T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, nay người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: Trong lúc, cãi cọ, xô xát, anh Nguyễn Hữu D đã dùng điện thoại ném vào mặt anh B và dùng khoá dây đánh vào người anh B. Tuy nhiên, hành vi của anh Nguyễn Hữu D không gây thương tích cho anh B nên Công an huyện A, tỉnh Nghệ An đã xử phạt hành chính anh Nguyễn Hữu D là đúng pháp luật.

Đối với lời khai của anh B khai rằng, trong lúc xô xát, anh Phạm Văn C đã dùng roi điện chích vào người anh B. Tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A không xử lý anh Phạm Văn C là đúng pháp luật.

Đối với chị Bùi Ly N, quá trình xảy ra xô xát tại quán của chị N, dẫn đến bị cáo Bùi Xuân T cầm kiếm để trong phòng ngủ của chị N gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân B. Việc bị cáo Bùi Xuân T gây thương tích cho anh B, chị N không chỉ đạo, không xúi dục bị cáo T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý chị N là đúng pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo Bùi Xuân T bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 04/4/2020, anh Nguyễn Xuân B và bị cáo Bùi Xuân T đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe có xác nhận của Công an xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Xuân B vắng mặt nhưng anh Nguyễn Xuân B không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 thanh kiếm bằng kim loại (inox màu trắng) có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50 cm, rộng 03 cm, mũi kiếm nhọn, một cạnh sắc gọn đã qua sử dụng của chị Bùi Ly N, bị cáo đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 khóa dây vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, ruột bằng kim loại dài 50 cm, ổ khóa bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng anh Nguyễn Hữu D đã sử dụng đánh anh Nguyễn Xuân B, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Bùi Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ, khoản 2 điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Xuân T 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/4/2020).

Giao bị cáo Bùi Xuân T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự).

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 thanh kiếm bằng kim loại (inox màu trắng) có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50 cm, rộng 03 cm, mũi kiếm nhọn, một cạnh sắc gọn đã qua sử dụng.

- 01 khóa dây vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, ruột bằng kim loại dài 50 cm, ổ khóa bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A ngày 25/02/2020)

3/ Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- QCSĐT Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

